

TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN KHUYẾN

ĐỖ VĂN HIẾN*

Từ đường Nguyễn Khuyến ở làng Vị Hạ (tục gọi là làng Và Hạ), xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Năm 1843, lần đầu tiên dân làng Vị Hạ làm nhà đón cụ Nguyễn Liễn, bố đẻ của nhà thơ, về dạy học cho con em ở quê hương. Nhân dân và học trò đã tự nguyện bỏ tiền ra mua đất rồi đóng góp công sức đổ nền, sắm gỗ lạt, gạch ngói để dựng một ngôi nhà ở xứ Cửa Quán tại vườn Bùi. Đây là chỗ cụ Liễn ngồi dạy học, đồng thời cũng là nơi ở của gia đình cụ, sau một thời gian dài trở lại quê hương.

Vườn Bùi bao gồm cả thôn Vị Hạ, điều này chính nhà thơ đã khẳng định:

Nhà ta ở xứ vườn Bùi

Nơi nhà ta ở trước đây

(Mừng làm nhà riêng ở xứ vườn Bùi)

Hai mươi tám năm kể từ khi Nguyễn Khuyến theo gia đình về quê cho đến lúc ra làm quan vào năm 1871, căn nhà này đã có nhiều kỷ niệm vui buồn gắn bó với cuộc đời ông.

Khi Nguyễn Khuyến ra làm quan, gia đình đi theo, nơi ở cũ là mấy gian Từ đường, sau này giao lại cho con cháu trông coi. Năm 1874, bà mẹ mất tại phủ đường nơi ông làm việc ở Thanh Hoá. Ông đã đưa mẹ về quê, trở lại căn nhà xứ vườn Bùi chịu tang ba năm. Vào năm 1884, khi

nhà thơ vừa tròn 50 tuổi, ông xin nghỉ hưu, trở lại quê nhà, sống trọn những ngày còn lại ở quê hương.

— Chính trên mảnh đất cũ do dân làng mua và dựng nhà cho cụ Liễn ngồi dạy học, trong khi chưa đỗ đạt, còn túng bấn, vào năm 1861 nhà thơ đã phải bán bớt đi để lấy tiền sinh sống.

Bốn khoá thi hương không đậu cả

Một mảnh vườn hoang bán sạch rồi.

(Giấu mình chưa đỗ)

Từ quan trở về quê sống cuộc đời nhàn tản, nhà thơ không ở chỗ cũ mà chuyển sang một khu đất khác, chắc vì chốn cũ sau khi bán bớt đất quá chật chội:

Tuy chẳng phải trên nền nhà cũ

Song vẫn là xứ vườn Bùi.

(Mừng làm nhà riêng ở xứ vườn Bùi)

Đây là một thửa đất mới:

Đất một sào cũng ở xứ vườn Bùi.

(Mừng làm nhà riêng ở xứ vườn Bùi)

Với một cái ao khá rộng:

Ông lão về hưu tuổi 50 với cái ao nửa mẫu.

(Sau khi say)

Như vậy, ngôi nhà của Nguyễn Khuyến được làm vào lúc mới nghỉ hưu có diện tích đất thổ cư một sào, cộng với năm sào ao. Toàn bộ cột và khung nhà là tận dụng nguyên liệu của ngôi Từ đường trước đây của cụ thân sinh, do học trò và nhân dân làm cho (theo bài "*Mừng*

* BẢO TÀNG HÀ NAM

làm nhà riêng ở xứ vườn Bùi"). Đây là ngôi nhà thứ hai tại quê hương mà nhà thơ đã ở, mà lần này, do chính Nguyễn Khuyến xây dựng.

Ngôi nhà 5 gian lợp tranh, tường là phen nửa. Phía ngoài cổng bằng rào tre không phải mở ra mà là chống lên hàng ngày, loại cổng thường gặp ở nhà dân thường (theo các bài: *Ngày hè, Ngẫu hứng, Trong lúc ốm*).

Chỉ sau mấy năm nghỉ hưu, nhà thơ lại được vui với một ngôi nhà mới:

*Ta về nghỉ đã năm sáu năm
Nơi ở có ngôi nhà bấy gian
Phía Tây Nam có ao nước trong
Cúi nhìn cá lội thung thăng
(Ngày hè ngẫu hứng)*

Nguyên là, con trai cả của nhà thơ là Nguyễn Hoan, đỗ Phó bảng năm Kỷ Sửu (1889), đã mua thêm đất xung quanh mảnh đất nhà thơ đã làm nhà lúc mới nghỉ hưu, rồi vượt thổ đào ao mở rộng ra tới 9 sào đất.

Trên mảnh đất ấy, Phó bảng Nguyễn Hoan cho dựng nhà tế đường và nhiều công trình khác, nổi bật nhất là nhà tế đường xây theo kiểu chữ nhị, đằng trước là nhà đại tế gồm 7 gian, đằng sau 3 gian, hai nhà cách nhau một cái sân nhỏ. Chính tại khu nhà này, nhà thơ đã sống gần 20 năm cuối đời và trút hơi thở cuối cùng.

Vào năm 1915, cháu đích tôn nhà thơ là Thừa Du, con trai cả của Nguyễn Hoan, đã đem bán 7 gian đại tế cho dân làng Giải Đông (nay thuộc xã Yên Đổ, huyện Bình Lục) dỡ về làm đình. Ngôi đình đó nằm ngay ven sông Sắt, đoạn chảy qua làng. Trên mảnh đất cũ chỉ còn lại một cổng gạch và ba gian sau của khu nhà tế đường - những di tích đã từng gắn bó với những năm tháng cuối cùng của nhà thơ. Mảnh vườn xưa vẫn xum xuê hoa trái. Ba gian nhà còn lại nay trở thành Từ đường. Hiện nay, thế hệ cháu chắt thứ năm của ông vẫn đang làm nhiệm vụ "sạch cỏ đổ đèn" để đón khách bốn phương vốn rất yêu thơ ông về viếng thăm, chiêm ngưỡng một tài năng, một nhà thơ lớn của dân tộc.

Đi theo đường lát gạch từ đầu làng Vị Hạ vào hơn 100m, qua một vài cái ao quen thuộc của vùng đồng chiêm, là đến ngõ nhỏ dẫn vào Từ đường. Trú hiện nay không còn nhiều như thuở nào, chỉ điểm tuyết đôi bụi cây trước cổng.

"Ngõ trúc quanh co" dẫn vào một cổng gạch

cổ kính. Mặt đằng trước, phía trên cùng là ba chữ Hán lớn "môn tử môn" (cửa ra vào của các học trò) đã khẳng định vị trí của chủ nhân khu nhà này.

Hai bên cổng là đôi câu đối đắp nổi, chữ Hán nhấn vào vữa. Bậc thêm được xây giạt ba cấp cao 0,40m. Các con sơn và những đầu trụ đắp cầu kỳ bằng vữa đã làm cho mặt phía trước cổng sinh động hẳn lên. Đây là những mô típ khá quen thuộc trong các kiểu kiến trúc cổ. Mặt phía trong có một bán mái gác tường ba mặt, lợp ngói mũi. Dạng cổng gạch kiểu này rất phổ biến ở nông thôn miền Bắc trước đây.

Trên nền khu nhà tế đường 7 gian (đã bán đi cách đây hơn 80 năm) sau này ông Hàn Đạm - con thứ hai của Nguyễn Hoan, cho dựng lại bấy gian nhà lợp tranh, nhưng rồi do túng bấn, chính ông lại đem dỡ bán.

Qua một sân gạch rộng là đến nhà thứ hai. Trong sân, về phía giáp tường, có một số bồn xây để trồng hoa và cây cảnh. Nhà thứ hai hiện nay là Từ đường Nguyễn Khuyến. Ngôi nhà gồm ba gian, bốn hàng cột, đường kính cột là 0,25m, kiểu vì kèo giá chiêng chống rường. Hai đầu hồi và tường sau được xây gạch, còn đằng trước là dây cửa bức bàn bằng gỗ, mỗi gian có bốn cánh cửa. Cửa này mỗi khi có việc có thể tháo ra toàn bộ, khiến cho lòng nhà thoáng đãng, sáng sủa. Khung gỗ của căn nhà này không chạm khắc cầu kỳ. Ngoài một số hình lá lật, một vài chữ triện đơn giản, kỹ thuật ở đây chủ yếu là ghép mộng, ngang bằng sổ ngay dứt khoát, chặt chẽ.

Trên 9 sào đất, ngoài công trình kiến trúc có từ trước và được xây mới chiếm khoảng 1/3 diện tích đất, còn lại chủ yếu được trồng cây ăn quả. Cây lưu niên có nhãn, mít, dứa, cau, cam, bưởi, na, ổi..., mùa nào quả ấy. Đằng trước ba gian Từ đường có hoa nhài, hoa huệ, hoa hồng, hoa ngọc lan, vạn tuế thay nhau nở hoa đưa mùi hương thoảng nhẹ trong gió.

Tấm ảnh Nguyễn Khuyến chụp lúc sinh thời (đầu đội khăn lượt, mặc áo dài, tay nâng chiếc chén hạt mít), được đặt trang trọng trong Từ đường. Ngay lúc còn sống, xem ảnh mình, tác giả đã có bài thơ "Đề ảnh" và tự đặt câu hỏi:

*Trăm chén hình ta xin tặng ảnh ta
Nghìn năm sau ta sẽ là ai*

Một điều mà Nguyễn Khuyến không ngờ rằng, chẳng phải chờ đến một nghìn năm sau,

mà chưa đầy 1/10 khoảng thời gian ấy, tên tuổi nhà thơ đã để lại một dấu ấn không thể phai mờ trên văn đàn thi ca Việt Nam.

Tại đây còn hai hòm sách và một ống quyển để lưu giữ văn bài mà câu khoá Thăng (Nguyễn Khuyến) ngày nào còn dùi mài kinh sử. Sau khoa thi Tân Mùi (1871) khi đã đỗ đầu ba khoa, triều đình ban cho ông hai biển "ân tứ vinh quy" để quan nghè Nguyễn Khuyến trở về quê hương ra mắt dân làng và tạ ơn tổ tiên. Hai biển vua ban nên sơn son thếp vàng lộng lẫy ấy nay vẫn đặt tại Từ đường.

Tại Từ đường hiện nay còn một đôi câu đối của tổng đốc Ninh Thái làm năm Nhâm Thân (1872) và một cuốn thư mà tiến sỹ Dương Khuê làm năm Tân Mùi (1871) mừng Nguyễn Khuyến đỗ đầu ba khoa. Gian bên phải Từ đường còn kê chiếc sập gụ, một hiện vật rất gắn bó với cuộc đời của nhà thơ trong những năm tháng cuối cùng.

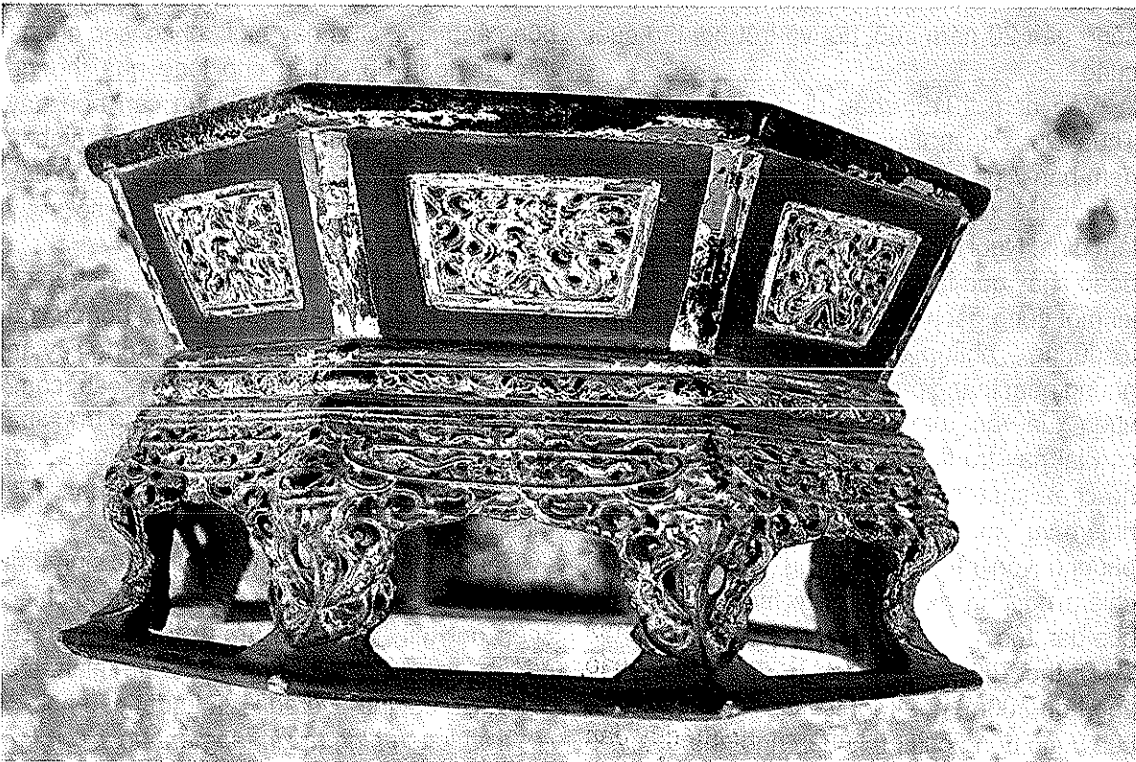
Từ đường Nguyễn Khuyến đã được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá. Nhiều năm nay khu Từ đường đã trở thành một địa điểm tham quan du lịch hấp dẫn ở Hà

Nam; nhiều nhà khoa học, nhiều thế hệ học trò cũng thường lui tới di tích này để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ.

Cùng đó, với vốn của chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hoá, căn nhà đại tế 7 gian xưa đã được phục dựng lại trên nền cũ; ao thu được tôn tạo lại và cảnh quan vườn Bù xưa cũng từng bước được phục hồi.

Đặc biệt, để tôn vinh Nhà thơ - ông nghè Tam Nguyên, từ khi còn là tỉnh Hà Nam Ninh, Nam Hà (cũ) và nay là Hà Nam, Giải thưởng Văn học nghệ thuật mang tên Nguyễn Khuyến đã trở giải thưởng văn hoá nghệ thuật cao nhất của tỉnh, việc bình chọn giải được thực hiện 5 năm một lần. Ngay tại quê hương Trung Lương còn có trường Trung học cơ sở Nguyễn Khuyến. Năm 2000, công viên Nguyễn Khuyến ra đời ở thị xã Phủ Lý, Hà Nam. Và, cũng thật tự hào, tại thủ đô Hà Nội, từ lâu đã có một đường phố mang tên Nguyễn Khuyến.

D.V.H



Bát gỗ, hiện vật Bảo tàng Hà Nam - Ảnh: Đạt Thúc